

BỘ CÔNG AN
THANH TRA BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 261/X05-P5

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2026

V/v nâng cao hiệu quả công
tác bảo vệ bí mật nhà nước
và an ninh mạng

VĂN PHÒNG UBND- TỈNH LÀO CAI

Số: 10708
ĐẾN Ngày 06/02/2026

Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Đ/c Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 557/KH-BCA-X05 ngày 06/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an về công tác thanh tra năm 2025 của lực lượng Công an nhân dân, Thanh tra Bộ Công an và Công an các tỉnh, thành phố đã tiến hành thanh tra chuyên đề “Việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng”, trong đó, Thanh tra Bộ Công an tiến hành thanh tra đối với Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Nam Định (tổng kết theo tên gọi của các đơn vị trước khi sát nhập); Thanh tra Công an địa phương đã tổ chức tổng số 81 cuộc thanh tra đối với 493 đối tượng (gồm: 204 cơ quan, đơn vị cấp sở, 11 UBND cấp huyện, 23 UBND cấp xã và 255 đơn vị Công an); trên cơ sở kết quả thanh tra, sau khi báo cáo, được lãnh đạo Bộ Công an đồng ý, Thanh tra Bộ Công an đánh giá, nhận xét như sau:

- UBND các cấp được thanh tra đã quan tâm ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) và an ninh mạng (ANM). Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật. Chỉ đạo thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra hướng dẫn, phát hiện xử lý đối với các hành vi vi phạm liên quan đến lĩnh vực; thực hiện công tác sơ kết, tổng kết về các lĩnh vực được thanh tra...

- Các sở, ngành, đơn vị được thanh tra đã tổ chức thực hiện công tác bảo vệ BMNN và ANM để phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến BMNN và ANM; tiến hành tự kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các lĩnh vực được thanh tra, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm ANTT trên địa bàn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc tổ chức thực hiện công tác bảo vệ BMNN và ANM của các cơ quan, đơn vị, địa phương được thanh tra còn một số hạn chế, khuyết điểm, vi phạm như:

1. Công tác tiếp nhận, triển khai tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện:

- Việc phổ biến, tuyên truyền, tập huấn ở một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế, nội dung chưa sâu, cán bộ, công chức, viên chức, chuyên viên chưa tiếp cận được đầy đủ các quy định của pháp luật nên dẫn đến một số sai sót thường gặp, như: xác định BMNN cho văn bản không đúng; đóng dấu độ mật cho văn bản không có nội dung BMNN; phiếu đề xuất độ mật không nêu rõ căn cứ theo điểm, khoản, điều của danh mục BMNN...

- Phòng PA03 Công an 05 địa phương¹ chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc tham mưu phân công, bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ bảo vệ BMNN tại Công an cấp tỉnh và UBND cấp tỉnh.

- 14/493 đơn vị được thanh tra thuộc 06 địa phương² chưa ban hành nội quy hoặc đã ban hành nhưng nội dung chưa đúng theo quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN; 58/493 đơn vị được thanh tra thuộc 15 địa phương³ chưa ban hành nội quy ANM nên dẫn đến việc triển khai thực hiện không đúng để xảy ra hạn chế, khuyết điểm, vi phạm.

2. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN:

- 06 địa phương⁴ thực hiện bảo quản, lưu trữ không bảo đảm an toàn, để thất lạc 133 văn bản BMNN; Phòng PC04 Công an tỉnh Tây Ninh để thất lạc 1.576 văn bản BMNN do đơn vị soạn thảo, phát hành và 01 cán bộ Phòng PC02, Công an tỉnh Gia Lai làm mất 427 hồ sơ nghiệp vụ hiện đang tổ chức truy tìm; 34 văn bản BMNN thuộc 02 địa phương⁵ không thực hiện việc nhập sổ, thống kê tài liệu BMNN theo quy định tại Điều 12 Luật Bảo vệ BMNN.

- Việc xác định BMNN và độ mật của BMNN:

+ 04 đơn vị được thanh tra thuộc 02 địa phương⁶ để cấp phó ký phát hành 41 văn bản BMNN không đúng thẩm quyền (không được cấp trưởng ủy quyền) vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Bảo vệ BMNN, khoản 1 Điều 2 Nghị định 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ (Nghị định số 26) và Hướng dẫn số 4114/BCA-ANCTNB ngày 25/11/2022 của Bộ Công an;

+ 549 văn bản phát hành thuộc 09 địa phương⁷ không chứa nội dung BMNN, 533 văn bản BMNN phát hành thuộc 14 địa phương⁸ xác định không đúng độ mật, sai độ mật; 2.321 văn bản BMNN thuộc 24 địa phương⁹ phát

¹ Phòng PA03 Công an các đơn vị: Nam Định; Điện Biên; Thái Nguyên; Quảng Ngãi; Bình Định.

² Kiên Giang: 04; Thanh Hóa: 04; Long An: 03; Tây Ninh: 01; Đà Nẵng: 01; Quảng Ninh: 01.

³ Thanh Hóa: 05; Lai Châu: 01; Hà Giang: 01; Vĩnh Phúc: 01; Hòa Bình: 03; Kon Tum: 08; Ninh Thuận: 01; Lâm Đồng: 03; Bình Thuận: 01; Phú Yên: 07; TP Hồ Chí Minh: 05; Tây Ninh: 09; Long An: 03; Đồng Tháp: 06; Tiền Giang: 04.

⁴ Bắc Giang: 01; TP Hải Phòng: 15; Hải Dương: 9; Nam Định: 20; TP Cần Thơ: 79; Tiền Giang: 9.

⁵ Quảng Ninh: 29; Tây Ninh: 05.

⁶ Sóc Trăng (Sở GD&ĐT, Sở Tài chính); Nam Định (Sở Tư pháp, Sở Công Thương, Sở Y tế).

⁷ Lai Châu: 13; Quảng Ninh: 163; Bắc Giang: 05; TP Hải Phòng: 26; Nam Định: 303; Phú Yên: 08; Đồng Tháp: 05; An Giang: 09; Kiên Giang: 17.

⁸ TP Hà Nội: 16; Thanh Hóa: 133; TP Huế: 02; Lai Châu: 13; Quảng Ninh: 03; Sơn La: 05; Hải Dương: 05; Nam Định: 303; Quảng Trị: 05; TP Hồ Chí Minh: 19; Tây Ninh: 01; Long An: 01; Vĩnh Long: 01; Đồng Tháp: 26.

⁹ Điện Biên: 40; Cao Bằng: 34; Thái Nguyên: 10; Vĩnh Phúc: 14; Hưng Yên: 04; Thái Bình: 114; TP Hải Phòng: 30; Hải Dương: 10; TP Đà Nẵng: 464; Quảng Ngãi: 37; Khánh Hòa: 92; Bình Thuận: 05; TP Hồ Chí Minh: 11; Bình Dương: 38; TP Cần Thơ: 781; Vĩnh Long: 01; Trà Vinh: 10; Đồng Tháp: 12; Tiền Giang: 01; Kiên Giang: 212; Lạng Sơn: 34; Bắc Giang: 10; Bình Phước: 03; Sóc Trăng: 354.

hành không có tờ trình đề xuất độ mật; 16.244 tờ trình đề xuất độ mật thuộc 16 địa phương¹⁰ không ghi đầy đủ căn cứ (cụ thể: điểm, khoản, điều của danh mục BMNN) theo quy định;

+ 3.269 văn bản BMNN thuộc 31 địa phương¹¹ phát hành không đúng thể thức, không ghi đầy đủ thông tin tại vị trí “nơi nhận” (tên, đơn vị, số lượng bản phát hành; được phép hoặc không được phép sao, chụp); 1.271 văn bản thuộc 08 địa phương¹² không đóng dấu bản số theo quy định.

- Việc sao, chụp BMNN: 03 văn bản BMNN của Sở Công thương tỉnh Lai Châu không được phép sao, chụp nhưng vẫn thực hiện việc sao, chụp; 970 văn bản, tài liệu BMNN sao, chụp không đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 11 Luật Bảo vệ BMNN và Điều 3 Nghị định số 26, trong đó có Phòng PA01 Công an tỉnh An Giang thực hiện sao, chụp BMNN độ Tuyệt mật không đúng thẩm quyền vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 104/2021/TT-BCA ngày 08/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an (Thông tư số 104).

+ 05 đơn vị được thanh tra thuộc 02 địa phương¹³ chưa xây dựng phương án và thực hiện các biện pháp bảo đảm bí mật, an toàn khu vực thực hiện sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 26; 47 đơn vị¹⁴ được thanh tra không thực hiện ký nhận bàn giao tài liệu, vật chứa BMNN tại sổ chuyển giao theo quy định.

- 43 đơn vị được thanh tra thuộc 15 địa phương¹⁵ đã thực hiện chuyển giao BMNN ra ngoài không đúng quy định (thực hiện giao, nhận tài liệu chứa BMNN không qua KT1).

+ Phòng PA06 Công an tỉnh Nam Định đã tiếp nhận văn bản có độ Tuyệt mật trên hệ thống mạng WAN của Bộ Công an khi chưa được mã hóa cơ yếu vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 5 Luật Bảo vệ BMNN (mạng chỉ được tiếp nhận, chuyển giao BMNN độ Tối mật trở xuống).

- 47 đơn vị được thanh tra thuộc 17 địa phương¹⁶ chưa thực hiện lập hoặc lập chưa đầy đủ, đúng các mẫu sổ quản lý, theo dõi tài liệu mật đến, đi, sao, chụp

¹⁰ TP Hà Nội: 51; Thanh Hóa: 206; TP Huế: 03; Tuyên Quang: 173; Lai Châu: 04; Điện Biên: 106; Cao Bằng: 173; Sơn La: 03; Hải Dương: 16; Nam Định: 250; Quảng Trị: 84; TP Đà Nẵng: 455; Quảng Ngãi: 35; Gia Lai: 14.581; Hậu Giang: 246; Kiên Giang: 38.

¹¹ TP Hà Nội: 88; Thanh Hóa: 265; Lạng Sơn: 09; Hà Tĩnh: 03; Điện Biên: 129; Cao Bằng: 230; Quảng Ninh: 176; Thái Nguyên: 97; Phú Thọ: 01; Vĩnh Phúc: 87; Bắc Ninh: 09; Bắc Giang: 17; Hưng Yên: 04; Thái Bình: 525; TP Hải Phòng: 12; Nam Định: 59; Quảng Trị: 74; TP Đà Nẵng: 22; Quảng Ngãi: 05; Bình Thuận: 45; Đắk Lắk: 11; TP Hồ Chí Minh: 21; Bình Phước: 07; Long An: 03; TP Cần Thơ: 672; Sóc Trăng: 307; Vĩnh Long: 06; Trà Vinh: 06; Tiền Giang: 90; Bạc Liêu: 34; Kiên Giang: 255.

¹² TP Hà Nội: 12; Bắc Giang: 11; Đắk Lắk: 06; Bình Phước: 02; TP Cần Thơ: 672; Sóc Trăng: 307; Bến Tre: 06; Kiên Giang: 255.

¹³ Lai Châu: 01; Sóc Trăng: 04.

¹⁴ Lai Châu: 01; Quảng Ninh: 04; Sơn La: 02; Thái Bình: 06; TP Hải Phòng: 01; Kon Tum: 03; Gia Lai: 07; Bình Phước: 01; Tây Ninh: 05; Long An: 02; Sóc Trăng: 02; Trà Vinh: 02; Đồng Tháp: 02; Tiền Giang: 02; An Giang: 01; Cà Mau: 04; Hậu Giang: 02.

¹⁵ Lai Châu: 01; An Giang: 01; Tiền Giang: 04; Đồng Tháp: 02; Trà Vinh: 02; Hậu Giang: 02; Long An: 02; Tây Ninh: 05; Bình Phước: 01; Gia Lai: 07; Kon Tum: 03; TP Hải Phòng: 01; Thái Bình: 06; Sơn La: 02; Quảng Ninh: 04.

và chuyển giao BMNN theo quy định tại Thông tư số 24; 62 đơn vị được thanh tra thuộc 24 địa phương¹⁷ chưa trang bị đầy đủ các mẫu dấu bảo vệ BMNN; 28 đơn vị được thanh tra của 06 địa phương¹⁸ đã trang bị nhưng chưa đúng các mẫu dấu bảo vệ BMNN (18 mẫu dấu) theo quy định.

3. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về ANM:

- Hệ thống thông tin:

+ 95 đơn vị được thanh tra thuộc 26 địa phương¹⁹ chưa xây dựng phương án ứng phó, khắc phục sự cố ANM theo quy định tại khoản 1, Điều 23 Luật ANM;

+ 25 hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị cấp sở được thanh tra thuộc 11 địa phương²⁰ không đề xuất cấp độ hoặc một số nội dung hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin không phù hợp với hiện trạng hệ thống, hạ tầng mạng thực tế của từng đơn vị theo quy định tại Nghị định số 85 của Chính phủ;

+ 24 hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị cấp sở được thanh tra thuộc 09 địa phương²¹ chưa triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm ANM, an toàn thông tin theo cấp độ quy định, dễ xảy ra lỗ hổng bảo mật mất an toàn thông tin;

+ Văn thư Công an tỉnh Phú Yên làm lộ mật khẩu tài khoản đăng nhập hệ thống trên môi trường mạng.

- Kiểm tra hệ thống máy tính:

+ 143 máy tính của đơn vị được thanh tra thuộc 14 địa phương²² vi phạm các quy định về sử dụng máy tính độc lập (có lịch sử kết nối thiết bị ngoại vi hoặc kết nối Internet) và máy tính kết nối mạng Internet có lưu trữ, soạn thảo BMNN, vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 5 Luật Bảo vệ BMNN;

+ 260 máy tính của các đơn vị được thanh tra thuộc 06 địa phương²³ không được kiểm tra an ninh, an toàn thông tin khi đưa vào sử dụng; có 159 máy tính

¹⁶ TP Hà Nội: 02; TP Huế: 01; Lai Châu: 03; Cao Bằng: 01; Quảng Ninh: 06; Vĩnh phúc: 01; Hòa Bình: 01; Thái Bình: 06; TP Hải Phòng: 06; Hải Dương: 01; Ninh Bình: 01; Nam Định: 02; Quảng Bình: 01; TP Đà Nẵng: 05; Quảng Ngãi: 02; Bình Dương: 03; Tây Ninh: 05.

¹⁷ Cà Mau: 01; Trà Vinh: 01; Vĩnh Long: 02; Hậu Giang: 01; TP Cần Thơ: 02; Tây Ninh: 02; Bình Phước: 01; Ninh Thuận: 01; Kon Tum: 01; Quảng Trị: 01; Nam Định: 02; TP Hải Phòng: 01; Hưng Yên: 03; Bắc Ninh: 01; Hòa Bình: 03; Phú Thọ: 03; Tuyên Quang: 02; Sơn La: 01; Quảng Ninh: 07; Cao Bằng: 03; Lai Châu: 08; Hà Tĩnh: 09; TP Huế 03; Thanh Hóa: 03.

¹⁸ Cà Mau: 06; TP Hà Nội: 02; Quảng Ninh: 12; Bắc Ninh: 01; Tây Ninh: 01; Tiền Giang: 06.

¹⁹ Thanh Hóa: 02; TP Huế: 02; Hà Tĩnh: 04; Cao Bằng: 08; Quảng Ninh: 13; Sơn La: 01; Tuyên Quang: 04; Phú Thọ: 03; Hưng Yên: 02; TP Hải Phòng: 02; Hải Dương: 04; Nam Định: 04; Quảng Bình: 03; Quảng Ngãi: 05; Kon Tum: 03; Gia Lai: 01; Bình Định: 02; Ninh Thuận: 06; Lâm Đồng: 04; Đồng Nai: 01; Bình Phước: 01; Tây Ninh: 02; Long An: 05; Hậu Giang: 02; Tiền Giang: 09; Cà Mau: 02.

²⁰ Phú Thọ: 01; Hải Dương: 02; Quảng Bình: 03; Quảng Trị: 02; Khánh Hòa: 02; Bình Phước: 01; Tây Ninh: 04; Sóc Trăng: 01; Hậu Giang: 06; Đồng Tháp: 01; Kiên Giang: 02.

²¹ Lạng Sơn: 01; Nghệ An: 02; Hải Dương: 04; Quảng Ngãi: 04; Ninh Thuận: 6; TP Hồ Chí Minh: 01; Bình Phước: 01; Đồng Tháp: 01; Bạc Liêu: 04.

²² Lạng Sơn: 04; TP Huế: 06; Lai Châu: 02; Cao Bằng: 19; Quảng Ninh: 01; Lào Cai: 33; TP Hải Phòng: 09; Ninh Bình: 10; Nam Định: 15; TP Đà Nẵng: 07; Phú Yên: 04; TP Hồ Chí Minh: 15; Bình Dương: 17; An Giang: 01.

²³ Cao Bằng: 04; Bình Định: 03; Khánh Hòa: 239; Bình Thuận: 03; TP Hồ Chí Minh: 07; Đồng Tháp: 04.

của các đơn vị được thanh tra thuộc 08 địa phương²⁴ sử dụng hệ điều hành không có bản quyền hoặc hệ điều hành quá cũ, tồn tại nhiều lỗ hổng bảo mật hoặc sử dụng các phần mềm không an toàn, có thể bị tấn công lấy cắp thông tin dữ liệu, chiếm quyền điều hành hệ thống thông tin;

+ 197 máy tính của các đơn vị được thanh tra thuộc 14 địa phương²⁵ bị nhiễm các mã độc và 218 máy tính của các đơn vị được thanh tra thuộc 11 địa phương²⁶ không cài đặt phần mềm diệt virus hoặc cài đặt phần mềm không có bản quyền nguy cơ bị tấn công, chiếm đoạt thông tin, tài liệu, mất an toàn ANM...

4. Phân công người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ BMNN và ANM:

- Phòng PA03 Công an 04 tỉnh²⁷ chưa tham mưu, đề xuất Giám đốc Công an tỉnh, UBND cấp tỉnh bố trí, phân công cán bộ chuyên trách làm công tác bảo vệ BMNN theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 26 của Chính phủ và khoản 2 Điều 16 Thông tư số 104 của Bộ Công an.

- 55 đơn vị được thanh tra thuộc 14 địa phương²⁸ không phân công, bố trí cán bộ kiêm nhiệm thực hiện công tác bảo vệ BMNN của đơn vị theo quy định khoản 2 Điều 7 Nghị định số 26.

- Cán bộ, chuyên viên được giao thực hiện công tác bảo vệ BMNN tại các cơ quan, đơn vị được thanh tra không được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 26 và khoản 4 Điều 16 Thông tư số 104.

5. Việc bố trí kinh phí, bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ công tác bảo vệ bảo vệ BMNN và ANM:

- 16 Công an cấp tỉnh²⁹ không thống kê, báo cáo số liệu liên quan đến nội dung kinh phí phục vụ công tác bảo vệ BMNN và ANM đối với các đơn vị được thanh tra.

- 82/204 cơ quan, đơn vị cấp sở được thanh tra thuộc 22 địa phương³⁰ không lập dự toán, bố trí kinh phí cho công tác bảo vệ BMNN theo quy định tại Điều 6 Luật bảo vệ BMNN, khoản 1 Điều 23, Điều 35 Luật ANM và Điều 28 Nghị định số 53 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ANM.

²⁴ Thanh Hóa: 19; TP Huế: 08; Yên Bái: 77; Đắk Lắk: 08; TP Hồ Chí Minh: 39; Tây Ninh: 04; Sóc Trăng: 01; Đồng Tháp: 03.

²⁵ TP Hà Nội: 42; Thanh Hóa: 01; Lai Châu: 12; Quảng Ninh: 08; Cao Bằng: 09; Tuyên Quang: 02; Phú Thọ: 02; Bắc Giang: 08; Hải Dương: 01; Quảng Trị: 07; Đắk Lắk: 80; TP Hồ Chí Minh: 19; Sóc Trăng: 04; Đồng Tháp: 02.

²⁶ TP Hà Nội: 67; Thanh Hóa: 57; TP Huế: 01; Nghệ An: 07; Quảng Ninh: 12; Hà Giang: 03; Ninh Thuận: 15; Đắk Lắk: 25; TP Hồ Chí Minh: 16; Tây Ninh: 10; Cà Mau: 05.

²⁷ Phòng PA03 CAT: Nam Định; Quảng Ngãi; Bình Định; Thái Nguyên.

²⁸ Hà Tĩnh: 09; Lai Châu: 04; Cao Bằng: 08; Lào Cai: 03; Thái Nguyên: 02; Phú Thọ: 03; Hòa Bình: 08; Quảng Trị: 07; TP Đà Nẵng: 06; Bình Định: 01; Phú Yên: 01; Bình Dương: 01; Sóc Trăng: 01; Đồng Tháp: 01.

²⁹ Nghệ An; Hà Tĩnh; Lai Châu; Sơn La; Phú Thọ; Bắc Kạn; Quảng Bình; Quảng Trị; Kon Tum; Bình Định; Lâm Đồng; TP Hồ Chí Minh; Sóc Trăng; Bến Tre; Trà Vinh; Cà Mau.

³⁰ TP Huế: 04; Lai Châu: 04; Sơn La: 03; Tuyên Quang: 06; Hà Giang: 04; Lào Cai: 03; Thái Nguyên: 02; Bắc Kạn: 04; Hòa Bình: 06; Bắc Giang: 04; Hưng Yên: 04; Hà Nam: 04; Kon Tum: 03; Ninh Thuận: 04; Lâm Đồng: 03; Bình Thuận: 04; Bình Dương: 04; Tây Ninh: 04; TP Cần Thơ: 04; Trà Vinh: 02; Đồng Tháp: 02; Kiên Giang: 04.

6. Công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM; thực hiện chế độ báo cáo:

- 71 đơn vị được thanh tra thuộc 20 địa phương³¹ chưa thực hiện việc tự kiểm tra công tác bảo vệ BMNN theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ BMNN, Luật ANM.

- 68 đơn vị được thanh tra thuộc 16 địa phương³² chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác bảo vệ BMNN theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 26 của Chính phủ.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM, Thanh tra Bộ Công an đề nghị đồng chí Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố, chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo tiếp tục đổi mới hình thức, biện pháp phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM; tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về công tác bảo vệ BMNN, nâng cao kiến thức về ANM và an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức được giao kiêm nhiệm thực hiện công tác bảo vệ BMNN và ANM tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo công tác bảo vệ BMNN, Ban an toàn, an ninh mạng cấp tỉnh nhằm đảm bảo các vị trí, thành viên Ban chỉ đạo phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm công tác bảo vệ BMNN và ANM, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức và đơn vị, gắn trách nhiệm bảo vệ BMNN và ANM đối với cá nhân, tập thể trong soạn thảo, lưu giữ, quản lý, vận chuyển, bàn giao, cung cấp BMNN và quản lý, sử dụng hệ thống thông tin ANM.

4. Bố trí nguồn lực đầu tư cho cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công cụ, phương tiện về công nghệ thông tin và áp dụng, sử dụng các sản phẩm mật mã, thiết bị cơ yếu phục vụ công tác bảo vệ BMNN và ANM; tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin, ANM đáp ứng được các nhiệm vụ và kịp thời tham mưu giải quyết, xử lý các sự cố tấn công mạng, ANM, ngăn chặn nguy cơ lộ, mất BMNN, mất thông tin, dữ liệu của cơ quan, tổ chức, bộ máy hành chính nhà nước.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn đối với các cơ quan, tổ chức và phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm về bảo vệ BMNN và ANM theo thẩm quyền.

³¹ TP Hà Nội: 04; Thanh Hóa: 02; Lạng Sơn: 01; Lai Châu: 11; Hà Giang: 02; Thái Nguyên: 02; Phú Thọ: 02; Hòa Bình: 03; Thái Bình: 02; TP Hải Phòng: 01; Hải Dương: 06; Bình Định: 01; Khánh Hòa: 02; Bình Dương: 06; Bình Phước: 08; Long An: 05; Sóc Trăng: 04; Hậu Giang: 02; Vĩnh Long: 03; Bến Tre: 04.

³² TP Hà Nội: 05; Lạng Sơn: 01; Hòa Bình: 06; Hải Dương: 09; Ninh Bình: 08; Hà Nam: 09; Quảng Bình: 09; Quảng Trị: 06; Khánh Hòa: 01; Phú Yên: 04; Sóc Trăng: 02; Vĩnh Long: 03; Cà Mau: 01; Tuyên Quang: 01; Hà Giang: 01; Thái Bình: 02.

Thanh tra Bộ Công an trân trọng đề nghị đồng chí Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo thực hiện và thông báo kết quả về Thanh tra Bộ Công an (qua Phòng 5) trong quý II/2026 để tập hợp báo cáo lãnh đạo Bộ Công an và Thanh tra Chính phủ.

Rất mong sự quan tâm phối hợp chỉ đạo thực hiện của đồng chí./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an (để b/c);
- Đ/c Thượng tướng Trần Quốc Tò, Thứ trưởng Bộ Công an (để b/c);
- Lưu: VT, P5.

CHÁNH THANH TRA



Trung tướng Bùi Quang Thanh

